



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

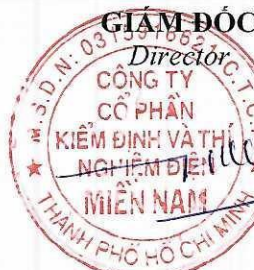
Số/ No: 50/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 09/01/2025 Trang/ Page: 1/2
-------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VÂN KHÁNH
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	PTN – Công ty CP Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện Miền Nam
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	MCCB 3P.
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị 01 Equipments
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	- TN/QT-22; - Theo yêu cầu của khách hàng/ At the request of customers; - Tài liệu NSX/ Manufacturer's documentation.
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	08/01/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: ABS203c 250AF 3P Số quản lý/ Serial No: P010104216000EDLM21 Nhà sản xuất/ Manufacture: LS – KOREA Năm sản xuất/ Date of manufacture: 16/02/2024 Điện áp định mức/ Rated voltage: 690VAC Dòng điện định mức/ Rated current: 200A Dòng cắt lớn nhất/ Max cutting current: 85kA/220V; 42kA/380V Tần số/ Frequency: 50/60 Hz
8. Phương tiện thử nghiệm Testing equipment	Kyoritsu 3125A; HLY-200C; AC UTQ1; Fluke 287C; Fluke 355; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	13/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	MCCB nêu trên đạt yêu cầu vận hành/ Circuit breaker Pass
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 01/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

Trần Văn Minh



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/No: 50/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 09/01/2025 Trang/ Page: 2/2
------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test ($M\Omega$):

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
A – (B + C + Vô)	$\geq 1,0$	> 2.000	Đạt
B – (A + C + Vô)	$\geq 1,0$	> 2.000	Đạt
C – (B + A + Vô)	$\geq 1,0$	> 2.000	Đạt

10.3 Điện trở tiếp xúc (R_{tx})/ Contact resistance test

Đối tượng đo <i>Testing object</i>	Dòng thử (ADC) <i>Testing current</i>	Giá trị đo ($\mu\Omega$) <i>Measured value</i>	Tiêu chuẩn ($\mu\Omega$) <i>Standard value</i>	Đánh giá <i>Remark</i>
Phase A	100	39,6	$R_{tx} \leq 50$	Đạt/ Pass
Phase B	100	37,8		Đạt/ Pass
Phase C	100	38,5		Đạt/ Pass

10.4 Thử nghiệm đặc tính cắt quá tải/ Overload breaking characteristic test

Thông số cài đặt <i>Parameter settings</i>	Dòng điện thử nghiệm tại U_e max <i>The Ampe of testing at U_e max</i>	Thời gian tác động <i>Action time (s)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
$I_n = 200$	$I_{test} = 2 \times I_n$	< 10	Đạt/ Pass

10.5 Thử nghiệm đặc tính cắt nhanh/ Tripping current test

Thông số cài đặt <i>Parameter settings</i>	Dòng điện thử nghiệm tại U_e max <i>The Ampe of testing at U_e max</i>	Thời gian tác động <i>Action time (s)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
$I_n = 200$	$I_{test} = 6 \times I_n$	0,2	Đạt/ Pass

10.6 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
A – (B + C + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass
B – (A + C + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass
C – (B + A + Vô)	2 kV	60 s	Chịu được/ Pass